TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lại Văn Bảo.
2. Bà Bùi Thị Kim Loan.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Đỗ Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HS ngày 17/10/2024, đối với các bị cáo:

1. Trương Thị H - Tên gọi khác: không; sinh ngày 07 tháng 6 năm 1988, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: tổ B, khu Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ G, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Tiến H1 (đã chết) và bà: Lê Thị Đ; có chồng: Đỗ Minh P, sinh năm 1980 và con: có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 26/10/2009, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 26/6/2014, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/4/2024, bị tạm giữ đến ngày 04/5/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

2. Nguyễn Văn T - Tên gọi khác: không; sinh ngày 28 tháng 11 năm 1990, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ D, khu L, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H2 và bà: Nguyễn Thị N; có vợ: Ngô Thị Thu T1, sinh năm 1995 và con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/4/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ chị Ngô Thị Thu T1, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: tổ D, khu L, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/ anh Vũ Văn T2, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: tổ F, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: chị Ngô Thị Thu H3, sinh năm 1999. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Trương Thị H là bạn bè và Vũ Văn T2 quen biết T. T biết H bán ma túy. Từ ngày 17/4/2024 đến ngày 26/4/2024, H đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho T; T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn T2 (sinh năm 1997, trú tại: tổ F, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh), cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 16 giờ 50 phút ngày 17/4/2024, T2 gọi điện cho T hỏi mua 01 gam ma túy Ketamine và chuyển khoản cho T 1.900.000 đồng. T liên lạc với H, thỏa thuận mua của H 01 gam ma túy Ketamine, giá 1.000.000 đồng, giao dịch tại ngõ C phố Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó, T đi xe mô tô đến điểm hẹn, còn H san ma túy từ gói cất trong xô nhựa giấu tại phòng ngủ của mình (ước lượng khoảng 01 gam) ra 01 túi nilon để vào trong 01 phong bì thư, đến điểm hẹn đưa cho T. Nhận được ma túy, T đem giao cho T2 tại đường T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Lần thứ hai: khoảng 20 giờ ngày 24/4/2024, cũng cách thức giao dịch và tại địa điểm trên. H bán cho T 01 túi ma túy Ketamine, giá 1.100.000 đồng. Sau đó, T đem đến bán lại cho T2 với giá 1.900.000 đồng. Số ma túy trên đến khoảng 13 giờ 45 phút ngày 26/4/2024, tại tổ F, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, T2 vừa sử dụng hết thì bị Công an thành phố C kiểm tra, phát hiện thu giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 túi nilon bên trong dính chất tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa và 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu hồng, lắp sim 0858.965.555.

Lần thứ ba: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/4/2024, cũng cách thức và địa điểm trên, H bán cho T 01 túi ma túy Ketamine, giá 1.100.000 đồng (T chưa trả tiền). Trên đường Thủy đi xe mô tô đem ma túy về nhà thì bị Công an giữ trong trường hợp khẩn cấp, thu của T: trong quần sịp 01 phong bì thư trong có 01 túi nilon chứa 0,829 gam ma túy, loại Ketamine. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động Vertu, lắp sim 0366.666.958 và 01 xe mô tô Piaggio, màu trắng, biển kiểm soát 14U1-242.44.

Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của T thu giữ 01 điện thoại di động Iphone, màu bạc không lắp sim.

Tiến hành giữ khẩn cấp và khám xét chỗ ở đối với Trương Thị H, thu giữ:

01 điện thoại OPPO, màu đen lắp sim 0989.327.222; 02 (hai) túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, tổng khối lượng: 6,004 gam, H khai là ma túy Ketamine; 02 (hai) túi chứa 20 viên nén (10 viên màu trắng, 10 viên màu ghi xám), tổng khối lượng: 8,088 gam, H khai là thuốc lắc; 01 cân tiểu ly màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 590/KL-KTHS ngày 03/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Vũ Văn T2: chất bột màu trắng dính trên tờ 5.000 đồng, trong 01 túi nilon và 01 ống hút nhựa màu tím dài 07cm là ma túy, loại Ketamine dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T: chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,829 gam.

- Vật chứng thu giữ của Trương Thị H gồm: chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon kích thước (5x9,5), (4x6,5)cm là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng là 6,004 gam; 10 viên nén màu xám trong 01 túi nilon kích thước (5x8,5)cm và 10 viên nén màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (5x8)cm là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 8,088 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Trương Thị H khai phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của T2 và nội dụng vụ án về thời gian, địa điểm, số lượng, số tiền mua bán ma túy, hình thức giao dịch, đặc điểm túi ma túy. Các lần mua bán ma túy với T trả tiền bằng cách chuyển khoản từ ngân hàng M của T vào tài khoản ngân hàng M của H. Ngoài các lần trên không còn bán ma túy cho T lần nào khác. H khai thêm: nguồn gốc số ma túy là khoảng đầu tháng 4/2024, H lên mạng xã hội Telegram hỏi mua của 01 người đàn ông không quen biết ở thành phố Hải Phòng. T khai thêm: số ma túy bị thu giữ là T vừa mua của H, mục đích để bán cho ai hỏi mua.

Đối với 02 túi nilon ma túy khối lượng khoảng 01 gam, Trương Thị H bán cho Nguyễn Văn T vào 02 ngày 17/4/2024 và 24/4/2024 do không thu được nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, lấy khối lượng túi nilon ma túy thu được ngày 26/4/2024 là 0,829 gam để tính khối lượng cho cả 02 gói.

Tại bản Cáo trạng số: 2469/CT-VKSCP ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trương Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo Trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trương Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Trương Thị H áp dụng thêm điểm p khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự), đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Trương Thị H từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù đến 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ.

- Bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Ngô Thị Thu T1 có lời khai thể hiện: chị là vợ của bị cáo Nguyễn Văn T, chiếc xe mô nhãn hiệu Piaggio, màu trắng, biển kiểm soát 14U1-242.44 là tài sản riêng của chị. Ngày 26/4/2024, T sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, chị không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị chiếc xe mô tô trên, chị không có ý kiến, đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Vũ Văn T2 trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: trong các ngày 17/4/2024, ngày 24/4/2024 anh đều mua của Nguyễn Văn T 01 (một) túi ma túy Ketamine, với giá 1.900.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khoảng hơn 13 giờ ngày 26/4/2024, anh cầm số ma túy mua của T vào ngày 24/4/2024 đi đến khu vực thuộc tổ F, khu T, phường C, thành phố C để sử dụng. Sau khi anh vừa sử dụng hết thì bị Cơ quan Công an thành phố C kiểm tra, phát hiện thu giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 túi nilon bên trong dính chất tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa và 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu hồng, lắp sim 0858.965.555. Anh đã được hoàn trả lại chiếc điện thoại di động Samsung vỏ màu hồng. Đối với số tiền 5.000 đồng là tài sản của anh, do anh lao động mà có, anh đề nghị được nhận lại số tiền này.

Người làm chứng chị Ngô Thị Thu H3 trong quá trình điều tra đều có lời khai về một số tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Trương

Thị H và Nguyễn Văn T đều thừa nhận: trong các ngày 17/4/2024, ngày 24/4/2024 và khoảng 17 giờ 30 ngày 26/4/2024, tại ngõ C phố Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Trương Thị H đã 03 lần bán trái phép chất ma túy, loại Ketamine, mỗi lần 0,829 gam, tổng là 2,487 gam cho Nguyễn Văn T, cụ thể: lần 01 với giá 1.000.000 đồng, lần 2 với giá 1.100.000 đồng, lần 3 với giá 1.100.000 đồng (lần 3 Thủy chưa thanh toán tiền). Ngoài ra, H còn có hành vi tàng trữ 8,088 gam ma túy, loại MDMA và 6,004 gam ma túy, loại Ketamine mục đích để bán. Sau khi mua được ma túy của H, trong 02 ngày 17/4/2024 và ngày 24/4/2024, Nguyễn Văn T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy loại Ketamine, mỗi lần 0,829 gam, tổng là 1,658 gam cho Vũ Văn T2 với giá 1.900.000 đồng/lần, để T2 sử dụng. Ngoài ra, ngày 26/4/2024, T còn tàng trữ 0,829 gam ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 03 lần cho T, ngoài ra H còn tàng trữ 8,088 gam ma túy, loại MDMA và 6,004 gam ma túy, loại Ketamine mục đích để bán nên đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T có hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Vũ Văn T2, ngoài ra T còn tàng trữ 0,829 gam ma túy, loại Ketamine mục đích để bán, nên đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 2469/CT-VKSCP ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 251 của Bộ luật hình sự, quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;..."

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất gây nghiện độc hại, làm cho người nghiện ma túy không còn khả năng làm chủ bản thân, lệ thuộc ma túy về mặt thể chất. Biết và nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, mong muốn thu lợi bất chính nên các bị cáo bất chấp điều đó, mua bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lời, reo giắc cho tệ nạn ma túy phát triển. Hành vi phạm tội của các bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cần phải xử lý

nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò: các bị cáo đều trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm, hành vi của các bị cáo độc lập với nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về nhân thân: bị cáo H là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại đi vào con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có bố đẻ là ông Trương Tiến H1 là thương binh loại A, thương tật hạng 3/8, nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: cơ quan điều tra thu giữ, gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, màu trắng, biển kiểm soát 14U1-242.44. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị Thu T1 là phù hợp, nên không đề cập.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung vỏ màu hồng, lắp sim 0858.965.555 thu giữ của Vũ Văn T2. Do hành vi của T2 không cấu thành tội phạm, nên sau khi kiểm tra điện thoại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vũ Văn T2 là phù hợp, nên không đề cập.

- 5.000^{đ} (năm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vũ Văn T2, nên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T2.

- 6,69 (sáu phẩy sáu chín) gam ma túy, loại Ketamine; 7,49 (bảy phẩy bốn chín) gam ma túy, loại MDMA hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) ống hút nhựa màu tím dài 07cm; 01 cân tiểu ly màu xanh; 01 (một) chiếc sim thu giữ Trương Thị H; 01 (một) chiếc sim thu giữ của Nguyễn Văn T. Đây là vật chứng, chất Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen (thu giữ của Trương Thị H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc và 01 (một) điện thoại di động Vertu (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Trương Thị H đã 03 lần bán trái phép chất ma túy, loại Ketamine cho Nguyễn Văn T, trong đó lần 02 lần T đã thanh toán cho H với tổng số tiền 2.100.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại Ketamine cho Vũ Văn T2, thu lợi bất chính số tiền 1.700.000 đồng. Đây là tiền liên quan đến việc phạm tội, các bị cáo đã ăn tiêu hết. Do đó, cần phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước của các bị cáo số tiền trên.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông, theo H khai là người bán ma túy cho H. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Văn T2, Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Trương Thị H và Nguyễn Văn T đều phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị H: 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ những ngày đã bị tạm giữ từ ngày 26/4/2024 đến ngày 04/5/2024.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/4/2024.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy: 6,69 (sáu phẩy sáu chín) gam ma túy, loại Ketamine; 7,49 (bảy phẩy bốn chín) gam ma túy, loại MDMA hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) ống hút nhựa màu tím dài 07cm đều đựng trong phong bì niêm phong số 590/KL-KTHS (số 01) của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) cân tiểu ly màu xanh; 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 04 dãy số: 8984, 04800, 03319, 54439 thu giữ của Trương Thị H; 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 04 dãy số: 8984, 04800, 03006, 52405 thu giữ của Nguyễn Văn T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen (thu giữ của Trương Thị H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, màn hình có vết nứt vỡ và 01 (một) điện thoại di động có chữ Vertu, màu vàng (đều thu giữ của Nguyễn Văn T).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của: bị cáo Trương Thị H số tiền: 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn T số tiền: 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T2 số tiền 5.000đ (năm nghìn đồng) đựng trong phong bì niêm phong số 590/KL-KTHS (số 02) của Phòng K Công an tỉnh Q.

(*Tình trạng các vật chứng và số tiền trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 02/BB- THA, ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).*

Buộc các bị cáo Trương Thị H và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả
- CQCSĐT và CQTHAHS Công an TP Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Nhà tạm giữ CATP Cẩm Phả;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Đạt